

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2022/HS-ST
Ngày: 31-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Vĩnh Mai

2. Ông Phan Đức Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Thị Kim L – tên gọi khác Chi;**

Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1993; Tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố x, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: 346 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ, con bà Hoàng Thị Kim H3. Bị cáo có chồng là Nguyễn Mạnh H1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 27/4/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc D**

Sinh ngày 19 tháng 01 năm 1993; Tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: 8/20/2 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H2 và con bà Lưu Thị T Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 26/4/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đình T**

Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1990; Tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố x, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: 24/14 đường HH, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình Th và con bà Trần Thị D. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 26/4/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Đức Q

Địa chỉ: Thôn HT, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Đồng Hữu H

Địa chỉ: 8/20/6 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Tùng L1

Địa chỉ: Tổ dân phố a, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị P

Địa chỉ: 33 đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Kim L, Nguyễn Đình T, Nguyễn Ngọc D là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng tháng 3 năm 2022, L đến ở phòng trọ số 04 ở địa chỉ: 346 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với Nguyễn Tùng L1, sinh năm: 1996, HKTT: Tổ dân phố x, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do không có việc làm ổn định, L nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Trưa ngày 25 tháng 4 năm 2022, Loan sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen gắn sim số 0971.190.xxx gọi vào số điện thoại 0931.633.xxx của Vũ (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua một hộp 10 ma túy đá, Vũ đồng ý bán với giá 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đường 10/3, thành phố Buôn

Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi mua được ma túy, L mang về phòng trọ phân thành hai gói để bán và lấy một ít sử dụng khi L1 không có ở phòng trọ.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2022, T và D đến phòng trọ Trần Đức Q, sinh năm: 1995, HKTT: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk ở địa chỉ: 428/45 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chơi. Tại đây, T và D cùng rủ nhau mua ma túy đá về sử dụng nhưng không nói cho Q biết. Lúc này, D gọi điện thoại cho Đồng Hữu H, sinh năm: 1989, HKTT: 8/20/6 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhờ H chở đi cầm điện thoại, H điều khiển xe mô tô Nouvo hiệu Yamaha màu đỏ đen mang biển kiểm soát 47B1-050.86 chở D đến tiệm cầm đồ ở đường HH, thành phố B. Sau khi cầm điện thoại xong, H chở D về lại phòng trọ của Q đưa cho Tiến 500.000 (năm trăm ngàn) đồng để T đi mua ma túy đá, T sử dụng điện thoại Iphone màu xám gắn sim số 0364.046.646 có tài khoản Zalo “Xoăn” gọi vào số điện thoại 0971.190.989 của L có tài khoản Zalo “Nguyễn Thị Kim Chi” hỏi mua 500.000 (năm trăm ngàn) đồng ma túy đá, L đồng ý bán và hẹn T đến 346 đường H, phường T, thành phố B. T nhờ H chở đến địa điểm. Đến nơi, T một mình đi vào gặp L mua một gói ma túy đá rồi cất giấu trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ ra chỗ H. Khi H và T về đến phòng trọ thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuật bắt quả tang. Lúc này, T tự giác giao nộp một gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể đang cất giấu trong lòng bàn tay phải và khai nhận D đưa tiền cho T đi mua ma túy đá về sử dụng. Cơ quan điều tra đã niêm phong gói ma túy theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Đình T, Nguyễn Ngọc D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuật ra lệnh giữ người, bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Thị Kim L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Loan ở địa chỉ: 346 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ hai gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và một cân tiểu ly điện tử màu nâu vân gỗ.

Tại bản kết luận giám định ma túy số: 410/KL-KTHS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình T, Nguyễn Ngọc D được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2346 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1800 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản kết luận giám định ma túy số: 411/KL-KTHS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong hai gói nylon thu giữ của Huỳnh Thị Kim L được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,2536 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 6,1495 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 253/CT-VKS ngày 11/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuật đã truy tố Huỳnh Thị Kim L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Nguyễn Đình

T, Nguyễn Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Thị Kim L, Nguyễn Đình T, Nguyễn Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim L mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,1800 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 410/KL-KTHS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ 6,1495 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 411/KL-KTHS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ Một cân tiểu ly điện tử màu nâu vân gỗ; một cái kéo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Một điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei: 356559104643510 gắn sim số 0971.190.989 của bị cáo Huỳnh Thị Kim L.

+ Một điện thoại di động hiệu Iphone màu xám gắn sim số 0364.046.646 của bị cáo Nguyễn Đình T.

- Truy thu, sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 500.000 đồng của bị cáo Loan, tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người có quyền nghĩa vụ liên quan: Xét thấy tại cơ quan điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại địa chỉ 428/45 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuật bắt quả tang Nguyễn Đình T, Nguyễn Ngọc D có hành vi tàng trữ 0,2346 gam ma túy loại: Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Thị Kim L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình T, Nguyễn Ngọc D. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại 346 đường H, phường T thu giữ 6,2536 gam ma túy loại: Methamphetamine.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

i/ Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c/ Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo Huỳnh Thị Kim L đã có hành vi mua ma túy khối lượng 6,2536 gam loại Methamphetamine với giá 7.500.000 đồng của người tên Vũ không rõ nhân thân lai lịch, về bán lại cho bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Ngọc D và sử dụng cho việc nghiện hút của bản thân. Bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Ngọc D có hành vi tàng trữ 0,2346 gam ma túy loại Methamphetamine, mua của bị cáo L, mục đích để sử dụng cho việc nghiện hút của bản thân.

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Huỳnh Thị Kim L phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Ngọc D phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét các bị cáo Huỳnh Thị Kim L, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Đình T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét áp dụng cho các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo này thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tính chất mức độ vai trò của từng bị cáo khác nhau nên cần phân hóa có mức hình phạt hợp lý. Bị cáo L là người mua ma túy về bán lại với số lượng lớn do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo D là người chủ động đi cầm điện thoại lấy tiền về đưa T đi mua ma túy về sử dụng chung nên mức hình phạt của D phải cao hơn bị cáo T là thỏa đáng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần có mức hình phạt đủ nghiêm, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo từ bỏ ma túy cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[2.3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Huỳnh Thị Kim L, Nguyễn Đình T, Nguyễn Ngọc D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo khoản 1 điều 24 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo L khai nhận mua của người đàn ông tên Vũ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường 10/3, phường T, thành phố B,

tỉnh Đắk Lắk có số điện thoại 0931.633.xxx, 0906.426.xxx. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch của Vũ và có công văn gửi Công ty Viễn thông cung cấp thông tin chủ thuê bao, lịch sử các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của số thuê bao 0931.633.xxx, 0906.426.xxx nhưng đến nay vẫn chưa nhận được phúc đáp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách hành vi bán trái phép chất ma túy của Vũ ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Trần Đức Q là người thuê phòng trọ ở địa chỉ 428/45 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo T, D đến chơi vào ngày 26 tháng 4 năm 2022, không biết việc T và D rủ nhau mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp. Tuy nhiên, Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo khoản 1 điều 24 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Đối với Đồng Hữu H không biết việc bị cáo T nhờ chở đi mua ma túy vào ngày 26 tháng 4 năm 2022 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp. Tuy nhiên, H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo khoản 1 điều 24 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Đối với Nguyễn Tùng L1 ở cùng phòng trọ số 04 địa chỉ: 346 đường H, phường T, thành phố B với L và không biết việc L mua ma túy về phân nhỏ và cất giấu để bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp. Tuy nhiên, L1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo khoản 1 điều 24 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Đối với bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1968, trú tại: 33 đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là chủ dãy trọ ở địa chỉ 346 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk không biết việc bị cáo L cất giấu ma túy để bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,1800 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 410/KL-KTHS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ 6,1495 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 411/KL-KTHS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ Một cân tiểu ly điện tử màu nâu vân gỗ; một cái kéo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Một điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei: 356559104643510 gắn sim số 0971.190.989 của bị cáo Huỳnh Thị Kim L.

+ Một điện thoại di động hiệu Iphone màu xám gắn sim số 0364.046.646 của bị cáo Nguyễn Đình T.

- Truy thu, sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 500.000 đồng của bị cáo Loan, tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Kim L, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kim L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim L 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 27/4/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 26/4/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 26/4/2022.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,1800 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 410/KL-KTHS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ 6,1495 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 411/KL-KTHS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

+ Một cân tiểu ly điện tử màu nâu vân gỗ; một cái kéo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Một điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, số Imei: 356559104643510 gắn sim số 0971.190.989 của bị cáo Huỳnh Thị Kim L.

+ Một điện thoại di động hiệu Iphone màu xám gắn sim số 0364.046.646 của bị cáo Nguyễn Đình T.

- Truy thu, sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 500.000 đồng của bị cáo Loan, tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Thị Kim L, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Đình T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Cúc